

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST

Ngày: 09/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Lê Quốc Nguru

Ông Huỳnh Thái Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Rah Lan B, sinh năm 1997 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu K (đã chết) và bà Rah Lan H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2021 bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 14/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 18/3/2022, Rah Lan B được đưa đi thi hành án và chấp hành án tại Trại giam Gia Trung theo Quyết định Thi hành án phạt tù số: 03/2022/QĐ-CA ngày 15/3/2022. (Bị cáo đang chấp hành hình phạt).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan B và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Rah Lan Th: Bà Nguyễn

Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã Ia D, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Rah Lan Th, sinh năm 07/3/2005; địa chỉ: Làng Plei P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Mai Tùng S, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn H, xã Ia D, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Rcom U, sinh năm 2005; địa chỉ: Làng Plei P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của Rcom U: Ông Rah Lan L, sinh năm 1980, địa chỉ: Làng Plei P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Rcom V, sinh năm 1999; địa chỉ: địa chỉ: Làng Plei P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Rah Lan A, sinh năm 1995; địa chỉ: Làng Plei P, xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Kpă O, sinh năm 1954; địa chỉ: Làng S, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1975; địa chỉ: Làng L, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Bà Nay H'Yan, công tác tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào mùa thu hái cà phê năm 2021, anh Bùi Văn T (Sinh năm: 1985, trú tại thôn A, xã Ia D, huyện C1, tỉnh Gia Lai) thỏa thuận với một số chủ rẫy về việc đưa nhân công đến thu hái. Sau đó, anh T nhờ Rah Lan A (Sinh năm: 1995; trú tại: xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai) tìm người đến thu hái cà phê để lấy tiền chênh lệch.

Sáng ngày 05/12/2021, anh Rah Lan A dẫn Rah Lan B (Sinh năm: 1997), Rah Lan Th (Sinh năm: 2005, em trai của B), Rcom U (Sinh năm: 2005) và Rcom V (Sinh năm: 1999) cùng trú tại xã Ia P, huyện C, tỉnh Gia Lai và một số nhân công khác đến rẫy của ông Đỗ Ngọc H ở làng S, xã Ia, huyện C1, tỉnh Gia Lai để hái cà phê. Đến chiều cùng ngày, do rẫy của ông H không có chỗ ngủ nên nhóm của B, Th, U và V không hái cà phê cho ông H nữa nên đến gặp ông H thanh toán số tiền 500.000 đồng (Tiền công hái cà phê trong ngày). Đến sáng ngày 06/12/2021, nhóm của B ngồi ở vườn cà phê chơi thì gặp ông Mai Tùng S. Qua nói chuyện, biết ông S tìm người hái cà phê và rẫy của ông S có chỗ ngủ nên nhóm của B, Th, U và V đồng ý về hái cà phê cho ông S. Đến sáng ngày

11/12/2021, khi nhóm của B đang hát ca phê cho ông S thì anh Bùi Văn T đi xe máy đến hỏi nhóm B: “Tại sao đang hát ca phê bên kia mà lại bỏ qua bên này” nhưng B và nhóm bạn không nói gì. Anh T mắng chửi nhóm của B: “Chúng mày làm ăn kiểu đó tao không thích đâu” rồi bỏ về.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi được ông S thanh toán tiền hát ca phê, B cùng nhóm bạn đi mua rượu về uống. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, B tiếp tục rủ cả nhóm đi ăn. Khi đi ra trước đường, B, Th, U và V nhìn thấy anh T điều khiển xe máy đi đến, vừa đi anh T vừa nói chuyện điện thoại với A với nội dung: “Gọi 10 người lên đây” (Ý nói gọi người lên đi hát ca phê). Nghe anh T nói, B nghĩ rằng anh T gọi người lên đánh nhóm của mình nên Bot nói Th, U và V đi vào nhà rẫy xếp đồ đạc rồi đi xuống bờ suối chờ B để B nói chuyện với anh T. Sau khi Th, U và V đi lấy đồ, Bot đi đến hỏi anh T: “Anh nói ai vậy, anh gọi người đến đánh bọn em à?”. Anh T chưa kịp nói gì thì Bot nhặt một cục đá cầm trên tay đánh một phát về phía mặt của anh T, anh T đưa tay trái đang cầm điện thoại ra đỡ thì bị trúng vào tay làm rơi điện thoại và đồng hồ đeo trên tay xuống đất (điện thoại và đồng hồ không bị hư hỏng gì). Sau đó, B vút cục đá rồi tiếp tục lấy con dao bấm dài khoảng 20 cm trong túi quần của mình ra cầm dao bằng tay phải đâm anh T một nhát trúng vào vùng ngực trái, anh T bỏ chạy vào sân trước nhà bà Kpă D (đối diện nhà nhà rẫy của ông Sơn) thì B cầm dao đuổi theo đâm một nhát nữa trúng vào vùng sau cánh tay trái. Khi đâm anh T xong, B ôm vật anh T ngã ngửa xuống đất, tay trái túm cổ áo của anh Trường, tay phải cầm dao và hỏi anh T: “Tại sao anh gọi người đến đánh chúng tôi”. Lúc này, Rah Lan Th từ nhà rẫy đi ra nhìn thấy anh T và B đang ôm vật nhau, Th nghĩ rằng, anh T đang đánh B nên Thenh cầm 01 cái xẻng chạy đến đánh một cái trúng vào lưng hông của anh T nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, B thả anh T ra và bỏ chạy đến bờ suối, vút con dao gậy ấn xuống suối rồi cùng V, Th và U đi về nhà ở xã Ia P, huyện C.

Sau đó, anh T được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai, đến ngày 16/12/2021, anh T xuất viện.

Ngày 11/12/2021, Công an xã I, huyện C1 tiến hành kiểm tra xác minh ban đầu và lập biên bản xác định hiện trường.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1, tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện T tại Khu vực đất của gia đình bà Kpă D thuộc làng S, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

Quá trình xác định hiện trường, Công an xã I, huyện C1 thu giữ:

- 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (29 x 24) cm, bề mặt có dính nhiều hồ, xi măng đã khô, xẻng có chuôi hình trụ tròn dài 13 cm, đường kính 03 cm bên trong có một đoạn tre đã bị gãy;

- 01 (một) đoạn tre hình trụ tròn dài 43 cm, đường kính 03 cm;

- 01 (một) đoạn tre hình trụ tròn đường kính 03 cm, bị tách làm đôi thành hai mảnh, mỗi mảnh dài 42 cm;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám;

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay hiệu LONGGINES màu vàng có dây bằng da màu nâu.

Đối với con dao mà R sử dụng để đâm anh Bùi Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã cho bị can B mô tả và nhận dạng hung khí, xác định: con dao B sử dụng dài khoảng 20cm, lưỡi gập lại, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 7-8cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán bằng nhựa có hai màu đỏ đen khoảng 10cm, loại dao bấm.

Ngày 29/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C1 đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 21/QĐ-ĐTTH bằng hình thức:

+ Trả lại cho anh Bùi Văn T (là chủ sở hữu) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám và chiếc đồng hồ đeo tay hiệu LONGGINES màu vàng có dây bằng da màu nâu.

+ Trả lại cho ông Mai Tùng S (là chủ sở hữu) 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (29 x 24) cm; 01 (một) đoạn tre hình trụ tròn dài 43 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) đoạn tre hình trụ tròn đường kính 03 cm, bị tách làm đôi thành hai mảnh, mỗi mảnh dài 42 cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 09/01/2022 của Bệnh viện đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, xác định anh Bùi Văn T bị những thương tích sau: Vết thương không liên sườn 2-3-4 (T) dài 7cm đứt cơ ngực lớn, ngực bé, thủng màng phổi 2cm.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 ra Quyết định trưng cầu giám định số 30/QĐ-ĐTTH, về việc trưng cầu giám định thương tích đối với Bùi Văn T. Qua giám định, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/22/TgT ngày 02/03/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm không liên tục vùng ngực trái cách nếp nách trái trước 5cm về phía trong kích thước (9 x 0,3)cm sẹo liền, màu hồng.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước (14 x 0,3)cm, sẹo liền, màu hồng.

- Một sẹo mổ dẫn lưu màng phổi trái khoảng liên sườn 5 - 6 đường nách trước bên trái kích thước (2 x 0,3)cm sẹo liền, màu hồng.

- Vết thương thấu ngực gây tràn khí tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu không để lại di chứng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 9% (chín phần trăm)”.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T không yêu cầu bị can R bồi thường dân sự. Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can

Tại cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rah Lan B về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Rah Lan B phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Rah Lan B mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt **24** (Hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 06/2022/HSST ngày 14/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Buộc bị cáo Rah Lan B phải chấp hành hình phạt chung từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật như lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc T hợp phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ việc anh Bùi Văn T thuê nhóm của Rah Lan B thu hái cà phê cho rẫy nhà ông Đỗ Ngọc H, nhưng nhóm của B không hái mà đến hái cho rẫy nhà ông Mai Tùng S nên sáng ngày 12/11/2021 khi gặp nhóm của B, anh T đã chửi mắng rồi bỏ về. Chiều cùng ngày, sau khi hái cà phê cho rẫy nhà ông Mai Tùng S xong, nhóm của B gặp anh T và khi nghe thấy anh T nói chuyện điện thoại với nội dung: “*Gọi 10 người lên đây*”. Vì còn bực tức việc anh T chửi mắng và cho rằng anh T gọi người lên đánh nhóm của mình nên B nhặt một cục đá cầm trên tay đánh một phát về phía mặt của anh T, nhưng anh T đưa tay lên đỡ thì B vút cục đá rồi tiếp tục lấy một con dao được giấu sẵn trong túi quần của mình đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái là vùng trọng yếu của cơ thể, gây tràn khí tràn dịch màng phổi trái và đâm 01 nhát vào cánh tay trái của anh Trường, gây tổn hại sức khỏe cho anh T là 9%.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và hiểu lầm

rằng anh T gọi người đến để đánh mình nên dùng cục đá đánh vào vùng đầu bị hại, khi bị hại đưa tay đỡ được thì bị cáo tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vùng ngực của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, bị hại bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo và đâm thêm 01 nhát nữa trúng tay bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của bị cáo có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng vẫn thực hiện, thể hiện tính chất côn đồ, quyết liệt của bị cáo trong thực hiện hành vi. Việc bị hại không chết là do may mắn, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đang bị khởi tố, điều tra về tội “*cố ý gây thương tích*” nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo ý thức coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã thực hiện đủ hành vi để hậu quả chết người xảy ra, nhưng bị hại không chết nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng khi đâm anh T xong, bị cáo ôm vật anh T ngã ngựa xuống đất, tay trái túm cổ áo của anh Trường, tay phải cầm dao, lúc này đây là tư thế thuận lợi để bị cáo có thể tiếp tục dùng dao đâm bị hại nhưng bị cáo đã dừng lại không đâm nữa, thể hiện ý chí không muốn thực hiện tội phạm đến cùng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

Do đó, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bà ngoại của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”. Quá trình điều tra, truy tố, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung trong đơn thể hiện về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy

định phát luật. Do đó, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi dùng cây xẻng đánh anh Bùi Văn T của Rah Lan Th: Khi Th từ trong nhà rẫy chạy ra, Thenh thấy Rah Lan B và anh Bùi Văn T đang ôm vật nhau, nghĩ T đánh Bot nên Th đã sử dụng cái xẻng ở gần đó đánh anh T 01 một cái vào lưng nhưng không gây thương tích gì. Hành vi mà B dùng dao đâm anh T xảy ra trước khi Th dùng xẻng đánh anh T, giữa B và Th không có bàn bạc gì về việc đánh anh T. Do đó, hành vi Th không đồng phạm với B về tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/5/2023, Công an huyện C1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rah Lan B phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Rah Lan B **10 (mười) năm tù**.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 06/2022/HSST ngày 14/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Quyết định thi hành án hình phạt tù số 03/2022/QĐ-CA ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh) với hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Rah Lan B phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Rah Lan B.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP QCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Bình